

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 149/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21/02/2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lương Thị Kim Nghĩa;
- Bà Trần Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Hoàng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Hồ Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14762024/HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2024 “Tranh chấp ly hôn EFIELD Ghi chú theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 873/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2025.

1. Nguyên đơn: Lê Hoàng H, sinh năm: 1989 (có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp K, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

1. Bị đơn: bà Lưu Thanh L, sinh năm: 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: số A đường Q, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Sau khi Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 8 năm 2024, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn ông Lê Hoàng H, trình bày:

Ông và bà Lưu Thanh L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 78, quyền số 1/2015, ngày 22/7/2015. Ông và bà Lưu Thanh L sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu

thuần, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, ngày càng không có tiếng nói chung trong đời sống hàng ngày. Từ đó, mâu thuẫn phát sinh ngày càng nhiều và nghiêm trọng, những rạn nứt không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay ông H yêu cầu được ly hôn với bà Lưu Thanh L.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: ông Lê Hoàng H xác nhận trong quá trình chung sống với bà Lưu Thanh L có 02 (hai) con chung tên Lê T, sinh ngày 22/10/2016 và trẻ Lê Trọng N, sinh ngày 24/6/2020. Ông Lê Hoàng H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trẻ Lê T và không yêu cầu bà L cấp dưỡng cho con, giao trẻ Lê Trọng N cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông H cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: ông H xác nhận tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: ông H không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn xin vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến và kết luận: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét đơn xin ly hôn của ông Lê Hoàng H, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về “Tranh chấp ly hôn”. Bị đơn bà Lưu Thanh L có nơi cư trú tại quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 (BLTTDS).

[2] Về tố tụng: tại phiên tòa, ông Lê Hoàng H có đơn xin vắng mặt, bà Lưu Thanh L vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H, bà L là phù hợp.

[3] Về nội dung: căn cứ theo giấy chứng nhận kết hôn số 78, quyển số 1/2015 cấp ngày 22/7/2015 tại Ủy ban nhân dân phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cùng lời khai của nguyên đơn về việc tự nguyện kết hôn nên có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa ông H, bà L là hôn nhân hợp pháp.

Đối với yêu cầu ly hôn của ông Lê Hoàng H đối với bà Lưu Thanh L. Nhận thấy, tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định về tình nghĩa vợ chồng: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau”*. Tuy nhiên, ông H và bà L bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, rạn nứt không thể hàn gắn. Xét thấy, hôn nhân của ông H và bà L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, ông H yêu cầu được ly hôn với bà L, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”*.

[3] Về con chung: ông Lê Hoàng H xác nhận trong quá trình chung sống với bà Lưu Thanh L có 02 (hai) con chung tên Lê T, sinh ngày 22/10/2016 và trẻ Lê Trọng N, sinh ngày 24/6/2020.

Đối với yêu cầu của ông Lê Hoàng H về việc được trực tiếp nuôi trẻ Lê T: Hội đồng xét xử xét thấy, ông H có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định, có đủ khả năng nuôi con. Đồng thời, trẻ Lê T cũng có nguyện vọng ở với cha. Do đó, chấp nhận yêu cầu của ông H về việc được trực tiếp nuôi trẻ Lê Tiến .

Cấp dưỡng nuôi trẻ Lê T: ông H không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi trẻ tên Lê T nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

Đối với trẻ Lê Trọng N, ông H đề nghị giao trẻ N cho bà L trực tiếp nuôi con. Xét thấy, trẻ N hiện đang sống với bà L ổn định, đảm bảo sự phát triển về thể chất, tinh thần, ổn định cuộc sống cần giao trẻ N cho bà L trực tiếp nuôi con là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Cấp dưỡng nuôi trẻ Lê Trọng N: xét thấy bà L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến cũng như yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để ghi nhận ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi trẻ Ngoan mỗi tháng 2.000.000 đồng.

[4] Về tài sản chung: ông H đề nghị tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về nợ chung: ông H xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Đối với ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh thấy rằng, các ý kiến và đề nghị

của đại diện Viện Kiểm sát về hình thức và nội dung là phù hợp quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[7] Về án phí: ông Lê Hoàng H chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 56, khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Lê Hoàng H đối với bà Lưu Thanh L

1.1. Về quan hệ hôn nhân: ông Lê Hoàng H được ly hôn với bà Lưu Thanh L.

1.2. Giấy chứng nhận kết hôn số 78, quyển số 1/2015 cấp ngày 22/7/2015 tại Ủy ban nhân dân phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Lê Hoàng H và bà Lưu Thanh L không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: ông Lê Hoàng H và bà Lưu Thanh L có 02 (hai) con chung tên Lê T, sinh ngày 22/10/2016 và trẻ Lê Trọng N, sinh ngày 24/6/2020.

2.1. Giao trẻ Lê T cho ông Lê Hoàng H trực tiếp nuôi con. Ghi nhận ông Lê Hoàng H không yêu cầu bà Lưu Thanh L cấp dưỡng nuôi trẻ Lê Tiến .

2.2. Giao trẻ Lê Trọng N cho bà Lưu Thanh L trực tiếp nuôi con, ông Lê Hoàng H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi phát sinh các căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: tự thỏa thuận, Hội đồng xét xử không xét.

4. Về nợ chung: không có, Hội đồng xét xử không xét.

5. Về án phí: ông Lê Hoàng H chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0048450 ngày 21/11/2024 của Chi cục

Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Hoàng H phải nộp thêm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Bình Tân;
- CCTHADS Q. Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Gấm

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Gấm

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Gấm

